

Bản án số: 252/HS-ST

Ngày: 11/9/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Dương Thị Liên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung và ông Trần Sinh Tụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 229/2023/TLST-HSST ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn C; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 26 tháng 11 năm 1987 tại Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu dân cư P, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Phạm Văn S (Đã chết). Con bà: Bùi Thị N (Đã chết).

Vợ: Phùng Thị H, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 07/QĐ-TA ngày 14/7/2020, Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 17/7/2022.

Nhân thân: Tại Bản án số 46/2007/HSST ngày 28/8/2007, Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt cho hai tội là 33 tháng tù. Ra trại ngày 23/6/2009. Nộp xong án phí tháng 01/2008.

Tại Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC ngày 15/02/2014, Công an phường T, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 209.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Tại Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC ngày 08/7/2014, Công an phường T, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Tại quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 21/01/2020, Chủ tịch UBND phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường thời hạn 03 tháng.

Tại Quyết định số 43310/QĐ-XPVPHC ngày 23/9/2020, Công an thị xã P, tỉnh Thái Nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (bị tạm giữ tạm giam từ ngày 08/4/2023 đến nay). Có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Ông Nguyễn Quốc S1; sinh năm 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ F, phường T, T, tỉnh Thái Nguyên

Anh Vũ Hà T, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Người làm chứng: Anh Nguyễn Quốc P, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/4/2023, C đi bộ từ khu vực cổng trường Cao đẳng T2 theo đường C hướng Thái Nguyên đi Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến gần khu vực chợ B thuộc phường T, thành phố T, C thấy trước cửa số nhà F đường C thuộc tổ F, phường T, thành phố T có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, BKS 20H6-7638 là xe của ông Nguyễn Quốc S1 đang dựng ở vỉa hè, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, bánh trước có khóa dây. Quan sát không có ai quản lý tài sản, C liền lên xe mô tô, bật khóa điện, nổ máy xe và điều khiển xe mô tô đi về hướng trung tâm thành phố T. Lúc này, anh Nguyễn Quốc P là con trai của ông S1, ở đôi diện nhà ông S1 nhìn thấy đuôi theo vừa hô hoán thì gặp tổ công tác Công an phường T đang tuần tra phát hiện sự việc và cùng đuổi theo C. Khi đến đường T xung phong thuộc tổ A, phường T, thành phố T thì bắt giữ được C. Sau đó, tổ công tác Công an phường T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn C và thu giữ vật chứng theo quy định.

Trong quá trình điều tra C khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 07/4/2023, Phạm Văn C còn trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 20F1-603.61, là xe của anh Vũ Hà T (sinh năm 1995, HKTT: xóm Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) đang dựng ở trong quán T3 thuộc tổ A phường P. Quan sát không có ai quản lý tài sản, C dắt xe ra đến ngoài đường nổ máy điều khiển xe mô tô đi hướng cao tốc Hà Nội- Thái Nguyên. Khi đến khu vực gần Bệnh viện L thì C gặp một người đàn ông tên là K (không rõ địa chỉ lai lịch) nhờ K bán chiếc xe mô

tô vừa trộm cắp được lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Hiện nay chiếc xe chưa thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 117/HĐĐGTS ngày 29/5/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 20F1-603.61, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, có giá trị là 10.275.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 86/HĐĐGTS ngày 20/4/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, BKS 20H6-7638, đã qua sử dụng và 01 giá sắt chở hàng có khối lượng 19,5 (kg) gắn ở yên xe, có tổng giá trị là 2.495.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, BKS 20H6-7638, đã qua sử dụng và 01 giá sắt chở hàng có khối lượng 19,5 (kg) gắn ở yên xe. Hiện đã trả lại cho ông Nguyễn Quốc S1 là chủ sở hữu tiếp tục quản lý và sử dụng.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 20F1-603.61, màu đỏ đen, đã qua sử dụng. Hiện tài sản chưa thu hồi được.

- 01 USB nhãn hiệu Kingston, dung lượng 08GB được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Phản dân sự:

- Ông Nguyễn Quốc S1 không có yêu cầu đề nghị gì.

- Anh Vũ Hà T yêu cầu bị cáo Phạm Văn C bồi thường số tiền 13.000.000 đồng. Phản dân sự đến nay chưa giải quyết xong.

Tại bản cáo trạng số 238/VKS-CT ngày 03/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phạm Văn Cương về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả lại giá trị tài sản cho bị hại và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người đúng tội không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được đảm bảo thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

{2} Xét về hành vi của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong các ngày 07 và 08/4/2023, Phạm Văn C đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố T, cụ thể như sau: Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ 16 phút ngày 07/4/2023, tại tổ A, phường P, thành phố T, Phạm Văn C đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 20F1-603.61, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, có giá trị 10.275.000 đồng của anh Vũ Hà T.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/4/2023, tại tổ F, phường T, thành phố T, Phạm Văn C đang thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, BKS 20H6-7638, đã qua sử dụng và 01 giá sắt chờ hàng có khối lượng 19,5 (kg) gắn ở yên xe có tổng giá trị 2.495.000 đồng của ông Nguyễn Quốc S1 thì bị tổ công tác Công an phường T, T bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hành vi của bị cáo Phạm Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000 đồng..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, cụ thể là tài sản của anh Nguyễn Hà T1 và ông Vũ Quốc S2, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc cho bị hại và quần chúng nhân dân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo đã bị xử phạt tù phải đi cải tạo về các tội trộm cắp tài sản, cướp tài sản, bị phạt hành chính nhiều lần về nhiều hành vi đánh bạc, trộm cắp nhưng bị cáo vẫn không cải sửa mà vẫn lao vào con đường phạm tội, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần phải xử mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Sau khi xét hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề xuất mức hình phạt tù 15 đến 18 tháng tù là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe với số tiền là 13.000.000đ, Bị cáo C nhất trí nên cần ghi nhận trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản cho bị hại là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, BKS 20H6-7638, đã qua sử dụng và 01 giá sắt chở hàng có khối lượng 19,5 (kg) gắn ở yên xe đã trả lại cho ông Nguyễn Quốc S1 là chủ sở hữu tiếp tục quản lý và sử dụng.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 20F1-603.61, màu đỏ đen, đã qua sử dụng. Hiện tài sản chưa thu hồi được.

- 01 USB nhãn hiệu Kingston, dung lượng 08GB được lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự .

1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 48 của Bộ luật hình sự , Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự,

Bị cáo C có trách nhiệm bồi thường cho anh Vũ Hà T số tiền là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn đề nghị Thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi suất chậm thi hành theo quy định tại điều 468 BLDS.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. 01 USB nhãn hiệu Kingston, dung lượng 08GB được lưu theo hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo và bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo và người TGGT khác;
- Lưu HS, Lưu VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Liên